

KWE BETEILIGUNGEN AG
Bellevueweg 1,
CH-8832 Wollerau
Switzerland

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 08/2018-BCGD

Ngày/ Date: 30/07/2018

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 34313
Ngày: 21/8/18
Chuyển: N.T. G
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM / HoChiMinh Stock Exchange
- Vietnam Container Shipping Joint Stock Corporation ("VSC")

1. Thông tin về tổ chức đầu tư/ Information on institutional investor

- Tên tổ chức đầu tư/ Name of institutional investor: KWE BETEILIGUNGEN AG
- Quốc tịch/ Nationality: Switzerland
- Số Giấy chứng nhận ĐKDN/ Certificate of business registration No. CH-130.3.014.084-0
Ngày cấp/ date of issue: Nơi cấp/ place of issue:
- Địa chỉ liên hệ / Address: Bellevueweg 1, CH-8832 Wollerau, Switzerland
- Điện thoại/ Telephone: +41417603026 Fax: +41417603075

2. Người có liên quan của tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/ Related persons (currently holding the same types of shares/ fund certificates):

- Tên tổ chức có liên quan/ Name of related institution:
- Quốc tịch/ Nationality:
- Số Giấy chứng nhận ĐKDN/ Certificate of business registration No.
Ngày cấp/ date of issue: Nơi cấp/ place of issue:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position at the public company/fund management company (if any):

- Mối quan hệ với tổ chức đầu tư/ Relationship with the institutional investor:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ Name & code of share/fund certificate owned: VSC

4. Tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above:

Tại công ty chứng khoán/In securities company:



5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction: 4,501,957 (8.98%)*
6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1%)/ *Number of shares / fund certificate purchase/sell/give/donate/donated/inheritance/transfer/transferred/swap (to do percentage of ownership has changed over the threshold of one percent (1%): buy 30,000*
7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction (or swap): 4,531,957 (9.04%)*
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng mà người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares/ closed fund certificates currently held by the related person:*
9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/ organization investor and related person after the transaction:*
10. Lý do thay đổi sở hữu/ *Reasons for change in ownership: increase holding*
11. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/ *Date of change in ownership: 27/07/2018*
12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có)/ *Other significant changes (if any):*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

